

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020
cho các Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh**

TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HĐQT NHCSXH TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 4051/QĐ-CT ngày 04/12/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh hóa về việc thành lập Ban Đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc NHCSXH quy định về việc xây dựng và tổ chức kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH; Quyết định số 4825/QĐ-NHCS ngày 11/9/2020 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh NHCSXH Thanh Hóa tại Công văn số 1437/NHCS-KHNV ngày 14/9/2020 về việc đề nghị điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020 cho các Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

(Có phục lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Ngân hàng CSXH Thanh Hóa phối hợp với Ban đại diện HĐQT Ngân hàng CSXH các huyện, thị xã, thành phố và các ngành chức năng có liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc NHCSXH tỉnh, Trưởng BDD HĐQT NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Lưu: VT, KTTC (HYT).

TRƯỞNG BAN

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Văn Thi**

PHỤ LỤC: ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2020
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày tháng năm 2020
 của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Tổng số	Chỉ tiêu tăng trưởng kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương			
			Hộ cận nghèo (QĐ 15/2013/QĐ-TTg)	Nước sạch & VSMTNT (QĐ 62/2004/QĐ-TTg)	Hộ gia đình sản xuất kinh doanh VKK (QĐ 31/2007/QĐ-TTg)	Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động
1	Hoàng Hoá	3.000	1.000	2.000	0	0
2	Hậu Lộc	7.000	3.000	3.000	1.000	0
3	Nga Sơn	2.000	0	2.000	0	0
4	Nghi Sơn	6.000	4.000	1.000	1.000	0
5	Quảng Xương	4.000	1.000	3.000	0	0
6	Yên Định	4.000	2.000	2.000	0	0
7	Đông Sơn	6.000	0	5.000	0	1.000
8	Triệu Sơn	5.000	0	3.000	2.000	0
9	Nông Cống	4.000	0	4.000	0	0
10	Vĩnh Lộc	3.000	2.000	1.000	0	0
11	Hà Trung	4.000	0	3.000	0	1.000
12	Cẩm Thủy	3.000	0	1.500	1.500	0
13	Thạch Thành	7.500	3.000	2.000	2.500	0
14	Quan Hoá	4.500	2.000	1.500	1.000	0
15	Bá Thước	3.000	0	1.000	2.000	0
16	Lang Chánh	6.000	4.000	1.000	1.000	0
17	Ngọc Lặc	4.000	1.000	1.000	2.000	0
18	Thường Xuân	6.000	4.000	1.000	1.000	0
19	Như Thanh	5.000	1.000	2.000	2.000	0
20	Hội sở tỉnh	4.000	0	4.000	0	0
21	Bỉm Sơn	1.000	0	0	0	1.000
22	Quan Sơn	4.500	2.000	1.000	1.500	0
23	Thiệu Hoá	4.000	2.000	2.000	0	0
24	Mường Lát	1.500	1.000	0	500	0
25	Như Xuân	5.000	2.000	2.000	1.000	0
26	Sầm Sơn	1.000	0	1.000	0	0
Tổng cộng		108.000	35.000	50.000	20.000	3.000